

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **431/2022/DSST**

Ngày: 23/9/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng đặt cọc, hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Vũ Bình;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày **23** tháng **9** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 226/TLST-DS ngày 22/6/2022 về tranh chấp “Hợp đồng đặt cọc, hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/QĐXXST-DS ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97 ngày 15/9/2022 giữa các đương sự:

1. D đơn: Cù Thị Mỹ A, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Nguyễn Chí B, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

- Lê Vĩnh D, sinh năm 1993 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bảng tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Cù Thị Mỹ A trình bày: Qua quen biết với anh Nguyễn Chí B bà có nhờ ông B đi mua Thanh long giùm bà để hưởng huê hồng, ông B mua được 10 tấn Thanh long thì bà sẽ trả cho ông B 2.000.000 đồng tiền huê hồng.

Vào tháng 01/2020 bà không nhớ rõ ngày, bà có nhờ anh Nguyễn Văn C là người làm công cho bà đưa cho ông B 10.000.000 đồng để ông B đặt cọc mua Thanh long giúp bà, bà cũng không có hỏi ông B mua thanh long của ai, chỉ

nghe ông B nói mua gần nhà ông B, mua giá như thế nào, Thanh long ra sao bà giao ông B tự định đoạt.

Vào ngày 12/01/2020 bà có nhờ anh Lê Vĩnh D cũng là người làm công của bà đến nhà ông B để giao cho ông B tiếp số tiền 10.000.000 đồng để ông B đặt cọc mua giùm Thanh long cho bà, bà chỉ biết ông B báo lần đặt cọc này cũng mua chung vườn Thanh long với lần đặt cọc trước. Bà không biết ông B mua của ai, giá cả bao nhiêu, số lượng Thanh long như thế nào, bà cũng giao ông B tự quyết định.

Sau khi ông B đặt cọc mua thanh long giùm bà thì ông B cũng không báo cho bà ngày nào đến cắt Thanh long, mua Thanh long của ai. Bà liên lạc bằng điện thoại cho ông B nhiều lần vẫn không có kết quả.

Vào ngày 15/01/2020 bà có gặp ông B, bà có thỏa thuận đặt cọc cho ông B số tiền 20.000.000 đồng để mua 2.000kg thanh long của ông B, thỏa thuận giá 30.000 đồng/kg, đến ngày 28/01/2020 (mùng 4 tết) sẽ cắt thanh long cho bà bán khai trương đầu năm. Tuy nhiên, đến ngày 28/01/2020 bà có đến vườn thanh long của ông B để lấy thanh long thì bà thấy thanh long không đẹp nên bà có nói với ông B khai trương sao cắt thanh long xấu vậy thì ông B bỏ đi không thêm nói gì, khoảng vài phút sau thì con trai ông B, (tầm 8, 9 tuổi) nói với bà là “ba con không cho cô lấy thanh long nữa” nên bà kêu công nhân bà đi về, sự việc bà cũng không trình báo Công an, hay quyền địa phương để lập biên bản.

Như vậy tổng cộng bà có giao cho ông B 40.000.000 đồng gồm 20.000.000 đồng tiền đặt cọc mua thanh long của ông B và đưa ông B 02 lần tiền mỗi lần 10.000.000 đồng để ông B đặt cọc cho nhà vườn mua giùm thanh long cho bà. Nay ông B không bán thanh long cho bà và không thông báo cho bà cắt thanh long mua đặt cọc giùm nên bà khởi kiện đòi lại số tiền đặt cọc trên. Đề nghị Tòa án buộc ông B trả cho bà 40.000.000 đồng.

Bị đơn ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến nộp cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của bà A. Tuy nhiên, trước đây bà A có khởi kiện ông B ra Công an xã N1, Công an xã có mời ông B làm việc và trả lời kết quả giải quyết đơn cho bà A như sau: Vào khoản năm 2019 lúc mới đầu dịch bệnh Covid 10, ông B không nhớ rõ ngày, tháng, ông B có nhận bên bà A hai lần tiền mỗi lần 10.000.000 đồng do bà A đặt cọc mua thanh long của ông B, ông B không nhớ rõ người giao tiền chỉ biết là người làm công của bà A. Mỗi lần nhận tiền cách nhau 01 tuần, nhận tiền tại nhà. Khoảng ba, bốn ngày nữa thì ông B có nhận 20.000.000 đồng để đặt cọc mua 03 tấn thanh long dùm bà A, mua thanh long anh E người địa phương gần nhà ông B (hiện anh E đã bỏ địa phương đi Công an không rõ đi đâu). Ông B khai đã đưa cho anh E 20.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận miệng giữa bà A và ông B thì ông B cho biết bà A mua thanh long ông B với giá 30.000 đồng/kg. Nhưng đến ngày lấy thanh long thì bà A gọi điện thoại kêu ông B bớt xuống còn 10.000 đồng/kg và nhân công của bà A dặt thanh long của ông B nhiều, không lấy đúng như giao kèo giữa hai bên nên ông B không đồng ý bán nữa và xảy ra cự cãi giữa hai bên qua điện thoại, sau đó bà A kêu nhân công bỏ về và bỏ tiền đặt cọc. Ông B trình bày phải tự cắt

thanh long đi kho bán. Còn phần đặt cọc mua thanh long của anh E, bà A cũng không hỏi tới, không liên lạc với ông B nên anh E cũng cắt thanh long chở đi bán cho kho.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C trình bày: Anh là người làm công cho bà Cù Thị Mỹ A, anh có nhận của bà A số tiền 10.000.000 đồng để đưa cho anh Nguyễn Chí B để anh B đặt cọc mua thanh long giùm bà A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Vĩnh D trình bày: Anh là người làm công cho bà Cù Thị Mỹ A có nhận của bà A số tiền 10.000.000 đồng để đưa cho anh Nguyễn Chí B để anh B đặt cọc mua thanh long giùm bà A.

Tại phiên tòa bà Cù Thị Mỹ A rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà A xin rút yêu cầu ông B trả lại số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng bà đặt cọc mua thanh long của ông B, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng mà bà A nhờ ông B mua thanh long giùm cho cho bà A.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Cù Thị Mỹ A xin rút yêu cầu khởi kiện đòi với số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng mua thanh long của ông B vì bà cho rằng bà có lỗi trong việc trong việc dẫn đến hợp đồng mua bán không thực hiện được, bà tự nguyện bỏ và không đòi lại số tiền đặt cọc này đối với ông B. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà A. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà A đưa cho ông B để nhờ ông B thực hiện dịch vụ mua giùm thanh long của nhà vườn và đặt cọc cho nhà vườn số tiền trên thay bà A để mua thanh long giùm cho bà A. Việc ông B thực hiện dịch vụ này ông B sẽ hưởng huê hồng, do ông B không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên thực hiện dịch vụ nên buộc ông B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền lại cho bà A mới phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của bà A tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Chí B vắng mặt và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tòa án thụ lý đòi tài sản đặt cọc. Tuy nhiên, theo nội dung khởi kiện của bà Cù Thị Mỹ A yêu cầu ông Nguyễn Chí B bồi thường số tiền đặt cọc mua giùm thanh long cho bà A 20.000.000 đồng và tiền đặt cọc mua thanh long ông B 20.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng đặt cọc và hợp đồng dịch vụ” theo qui định tại Điều 328, Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015 mới phù hợp bản chất nội dung vụ án;

Ông B cư trú tại xã N1, huyện Chợ Gạo nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà A xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng đặt cọc mua thanh long của ông B vì bà thấy rằng bà có lỗi trong việc dẫn đến hợp đồng mua bán không thực hiện được và bà không chứng minh được trong giao dịch mua bán này lỗi hoàn toàn do ông B nên bà tự nguyện bỏ số tiền đặt cọc này và không đòi ông B trả lại, do đó Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà A là phù hợp qui định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.1] Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà A đưa cho ông B để nhờ ông B thực hiện dịch vụ mua giùm thanh long của nhà vườn và đặt cọc cho nhà vườn số tiền trên thay bà A để mua thanh long giùm cho bà A. Việc ông B thực hiện dịch vụ này ông B sẽ hưởng huê hồng do bà A trả. Bà A khai giao toàn bộ việc mua bán cho ông B tự quyết định, khi nhà vườn bán thanh long thì ông B tự đến xem thanh long, tự thỏa thuận mua bán với nhà vườn theo như thỏa thuận giữa bà và ông B là mua thanh long theo quy cách “mỗi trái đặt từ 400 gam trở lên, trái không bị sâu, trái không bị lam, trái không bị cán dập” dựa trên tiêu chí thỏa thuận như vậy thì ông B tự đi mua thanh long thay bà. Sau khi mua xong thì bà sẽ đưa tiền cho ông B đặt cọc cho nhà vườn và ông B có nghĩa vụ thông báo cho bà mua vườn nào, số lượng kg thanh long đã đặt cọc mua, ngày nào thu hoạch trái...v.v. Do bà và ông B mâu thuẫn từ việc mua thanh long của ông B nên ông B tự ý không thông báo cho bà vườn thanh long mà ông B đặt cọc mua giùm bà là mua của ai, ở đâu .v..v. bà có liên lạc nhiều lần với ông B nhưng không được. Do đó, bà A đề nghị Tòa án xét xử buộc ông B phải bồi thường toàn bộ số tiền đặt cọc mà ông B thực hiện dịch vụ thay cho bà.

[3.2] Xét thấy, việc bà A nhờ ông B thực hiện dịch vụ mua giùm thanh long là có thật, ông B thừa nhận có đặt cọc giùm bà A số tiền 20.000.000 đồng để mua thanh long của anh E là người địa phương của ông B. Bà A khai ông B không có báo cho bà biết đặt cọc mua thanh long của ai sau khi nhận tiền đặt cọc của bà. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy lỗi hoàn toàn của ông B làm cho hợp đồng không thực hiện được, ông B không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên thực hiện dịch vụ nên buộc ông B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền bà A đưa cho ông B đặt cọc thực hiện dịch vụ là mua giùm thanh long cho bà A để hưởng huê hồng. Phía ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không phản đối lời khai của bà A nên cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà A là phù hợp qui định tại điều 513, Điều 517 Bộ luật dân sự, Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự; Buộc ông B có nghĩa vụ bồi thường cho bà A số tiền nhận đặt cọc mua giùm thanh long 20.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét lập luận và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 328, 513, 517 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải yêu cầu khởi kiện của bà Cù Thị Mỹ A đối với số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mua thanh long của ông Nguyễn Chí B;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cù Thị Mỹ A đòi ông Nguyễn Chí B bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thực hiện dịch vụ đặt cọc giùm bà A mua thanh long hưởng huê hồng.

Buộc ông Nguyễn Chí B có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Ông B phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà A số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024840 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Gạo.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL